

Số: /QĐ-THSL

Sa Lông, ngày 24 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 135/QĐ-PGD ngày 24/05/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Giao dự toán cho các đơn vị trường để thực hiện chính sách theo nghị định 116/2016/NĐ – CP ngày 18/7/2016 của chính phủ, chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách hỗ trợ theo nghị định 105/2020/NĐ – CP ngày 08/9/2020 của chính phủ, chính sách hỗ trợ theo quy định tại nghị định 81/2021/NĐ – CP ngày 27/8/2021 của chính phủ, và chính sách hỗ trợ học tập HS dân tộc rất ít người theo nghị định 57/2017/NĐ – CP 5 tháng đầu năm 2024

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông;;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán Trường PTDTBT tiểu học Sa Lông, trường được giao dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website trường PTDTBT TH Sa Lông
- Lưu KT, VT.



Lê Xuân Vỹ

Đơn vị: PTDTBT TH Sa Long
Chương: 622

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Số: /QĐ-THSL, Sa Long, ngày 24 tháng 05 năm 2024 Trường PTDTBT Tiểu học Sa Long
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	114.516
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	114.516
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	114.516
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	